

Chỉ số Mức độ Sẵn sàng Áp dụng Công nghệ vào Giáo dục (ETRI)

Bảng hỏi dành cho trường tiểu học

Đối tượng trả lời khảo sát: *Hiệu trưởng*

Hình thức thực hiện khảo sát: *Từ xa*

Xác định trường khảo sát và thông tin:

Tên trường:

Địa chỉ:

Tỉnh:

Điện thoại:

E-mail:

Mã EMIS của trường:

Các khối lớp¹ của trường:

Khối 1

Khối 2

Khối 3

Khối 4

Khối 5

Họ và tên người trả lời phỏng vấn:

Giới thiệu

Tôi đang gọi từ Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong. Chúng tôi đang tiến hành khảo sát về tính sẵn có, khả năng tiếp cận và sử dụng CNTT tại các trường học nhằm tạo điều kiện cho hoạt động phát triển các kỹ năng CNTT cho học sinh. Nghiên cứu này được thực hiện bởi Ngân hàng Thế giới, với sự hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM.

Nghiên cứu này được triển khai tại một số trường học tại Việt Nam, cũng như tại một số quốc gia khác trên thế giới, và chúng tôi mong rằng các kết quả của nghiên cứu sẽ giúp hỗ trợ hoạt động xây dựng chính sách nhằm cải thiện các trải nghiệm học tập của trẻ nhỏ tại các quốc gia này.

Chúng tôi muốn được hỏi thầy/cô một vài câu hỏi về thông tin cá nhân, cũng như các vấn đề liên quan tới việc sử dụng CNTT trong công tác dạy và học. Cuộc phỏng vấn sẽ diễn ra trong khoảng 45 phút.

Các câu trả lời của thầy/cô sẽ được giữ bí mật. Cán bộ nghiên cứu sẽ bảo vệ danh tính cũng như các thông tin cá nhân của thầy/cô một cách cẩn thận và không có bất kỳ một cá nhân nào ngoài nhóm nghiên cứu có thể xác định được câu trả lời là từ thầy/cô. Thông tin mà thầy/cô chia sẻ với chúng tôi có thể sẽ được sử dụng cho các ấn phẩm hoặc bài trình bày trong tương lai; tuy nhiên, chúng tôi sẽ không sử dụng tên và thông tin định danh của thầy/cô. Các kết quả khảo sát, khi được công bố, sẽ được tổng hợp ở cấp tỉnh thành và quận huyện, không thể hiện dữ liệu ở cấp trường.

Sự tham gia của thầy/cô trong nghiên cứu này là hoàn toàn tự nguyện và thầy/cô có quyền từ chối tham gia hoặc rút khỏi nghiên cứu bất kỳ lúc nào thầy/cô muốn. Thầy/Cô cũng có thể bỏ qua bất kỳ câu hỏi nào trong quá trình phỏng vấn. Mỗi

quan hệ của thầy/cô với trường hay Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM sẽ không bị ảnh hưởng cho dù thầy/cô quyết định có tham gia nghiên cứu này hay không.

Nếu thầy/cô có bất kỳ câu hỏi hay thắc mắc nào về nghiên cứu này, vui lòng liên hệ Bà Nguyễn Hoàng Khánh Minh, Điều phối dự án, Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong, SĐT: 0373563165 để được hỗ trợ.

Chấp thuận tham gia khảo sát

Thầy/Cô có đồng ý tham gia vào nghiên cứu này hay không?

0 = Không

1 = Có

Nếu không đồng ý thì thầy/cô không cần tiếp tục tham gia trả lời phỏng vấn.

BẢNG HỎI HIỆU TRƯỞNG		
A	Thông tin chung về người trả lời và trường học được khảo sát	Bước nhảy
1	Vị trí công tác của thầy/cô tại trường? (Vị trí cao nhất) a. Hiệu trưởng b. Phó hiệu trưởng c. Giáo viên/Trưởng khối d. Trợ giảng e. Chủ sở hữu/Đồng chủ sở hữu f. Khác (Cụ thể: _____).	
2	Thầy/Cô đã từng dạy học ở bất kỳ trường học nào bao giờ chưa? a. Đã dạy b. Chưa dạy	Nếu A2=b, chuyển đến A6
3	Thầy/Cô bắt đầu đi dạy từ năm nào? Năm: _____	(Trong khoảng từ 1950 tới 2022)
4	Hiện tại thầy/cô có đang trực tiếp đứng lớp dạy học tại trường này không? a. Có. b. Không.	Nếu A4=b, chuyển tới A6
5	Trong năm học 2021-2022 thầy/cô dạy khối mấy? (có thể chọn nhiều đáp án) a. Khối 1 b. Khối 2 c. Khối 3 d. Khối 4 e. Khối 5	
6	Trình độ học vấn cao nhất mà thầy/cô đã hoàn thành? a. Không được đào tạo hoặc trình độ thấp hơn giáo dục tiểu học b. Hoàn thành cấp tiểu học c. Hoàn thành cấp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông d. Trung học chuyên nghiệp/Trung cấp/ Cao đẳng e. Cử nhân đại học f. Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ g. Khác (Cụ thể)	
7	Thầy/Cô bắt đầu tiếp nhận vị trí công tác hiện tại tại trường từ năm nào? Năm: _____	

8	Ngày tháng năm sinh của thầy/cô? Ngày tháng năm sinh: _____	
9	Giới tính? Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Không trả lời <input type="checkbox"/>	
10a	Tổng số học sinh nam học tại trường năm học 2021-2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
10b	Tổng số học sinh nữ học tại trường năm học 2021-2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
11a	Tổng số học sinh nam khối 5 học tại trường năm học 2021-2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
11b	Tổng số học sinh nữ khối 5 học tại trường năm học 2021-2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
B Lãnh đạo nhà trường và CNTT		
12	Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau về việc sử dụng CNTT tại trường học mà thầy/cô đang công tác? <i>(1. Hoàn toàn không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Đồng ý, 4. Hoàn toàn đồng ý)</i> a. Trường đã có kế hoạch để ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và quản lý của nhà trường. b. Lãnh đạo nhà trường có mời giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường. c. Lãnh đạo nhà trường ủng hộ giáo viên trong việc thử nghiệm các phương pháp dạy học mới sử dụng CNTT. d. Những thuận lợi và khó khăn của việc sử dụng CNTT trong hoạt động dạy và học được đưa ra thảo luận/trao đổi trong nội bộ nhà trường. <i>Vui lòng xem mục chú thích định nghĩa về chiến lược số/kế hoạch ứng dụng CNTT.</i>	Nếu B12a=1, chuyển tới B12c
13	Ở trường của thầy/cô, việc bảo đảm rằng học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT trong các trường hợp sau quan trọng ở mức độ nào? <i>(1. Không quan trọng; 2. Hơi quan trọng; 3. Khá quan trọng; 4. Rất quan trọng)</i> a. Việc bảo đảm rằng học sinh có các kỹ năng sử dụng các chức năng cơ bản của máy tính (VD: sử dụng internet, email, văn bản word, phần mềm thuyết trình). b. Việc bảo đảm rằng học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT cho mục đích tra cứu và sử dụng thông tin. c. Việc bảo đảm rằng học sinh có các kỹ năng sử dụng thiết bị số an toàn và phù hợp. d. Việc bảo đảm rằng học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT để cải thiện chất lượng học tập.	
14	Hệ thống giáo dục ở cấp nào chịu trách nhiệm chính cho việc đề ra chiến lược tích hợp CNTT vào hoạt động dạy và học của trường? a. Bộ GD&ĐT. b. Sở/Phòng GD&ĐT. c. Cấp trường. d. Không có cấp nào; chưa có sự phân chia trách nhiệm này. e. Không biết	
15	Trường của thầy/cô có sử dụng các hướng dẫn hay công cụ hỗ trợ do Bộ/Sở/Phòng cung cấp về việc tích hợp CNTT vào hoạt động dạy và học hay không (VD: Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 của Bộ GD&ĐT)? <i>[Nếu có, hỏi xem các hướng dẫn/công cụ đó có hữu ích hay không]</i> a. Có. Các hướng dẫn và công cụ này rất hữu ích b. Có. Tuy nhiên các hướng dẫn và công cụ này không thực sự hữu ích với nhu cầu của trường. c. Không, cơ quan chức năng (ngành giáo dục) không cung cấp các hướng dẫn/công cụ này. d. Tôi không biết đến các hướng dẫn/công cụ này.	

16	<p>Trong 12 tháng trở lại đây, thầy/cô đã từng tham gia vào bất kỳ hoạt động tập huấn nào về quản lý và sử dụng CNTT trong hoạt động dạy và học hay chưa? <i>[Nếu có, hỏi xem hoạt động tập huấn đó là hoạt động chính thức hay không chính thức, bắt buộc hay không bắt buộc]</i></p> <p>a. Có. Tôi đã tham gia chương trình tập huấn chính thức bắt buộc theo yêu cầu của Sở hoặc Bộ GDĐT. b. Có. Tôi đã tham gia chương trình tập huấn chính thức không bắt buộc. c. Có. Tôi đã tham gia chương trình tập huấn không chính thức (VD: họp và hội thảo) với các giáo viên/hiệu trưởng khác tại các trường có cùng hoạt động này. d. Không.</p>	Nếu B16=d, chuyển tới C19
17	<p>Chương trình tập huấn này được thực hiện theo hình thức nào?</p> <p>a. Tập huấn trực tiếp b. Tập huấn từ xa, VD: sử dụng thiết bị họp hoặc hội thảo trực tuyến. c. Kết hợp cả hai hình thức trên.</p>	
18	<p>Thầy/Cô có thấy chương trình tập huấn này hiệu quả hay không? (Sau khi tham gia lớp tập huấn này, thầy/cô có áp dụng những kiến thức, kỹ năng được học trong chương trình tập huấn vào thực tiễn hay không?)</p> <p>a. Có b. Không</p>	
C Thiết bị kỹ thuật số và kết nối internet		
19	<p>Tại thời điểm hiện tại, trường có bao nhiêu máy tính, bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay và/hoặc máy tính bảng? Bao gồm tất cả các thiết bị có thể sử dụng bởi CBNV nhà trường và học sinh. Có thể lấy số lượng ước tính.</p> <p>Số lượng: _____</p>	Nếu C19=0, chuyển tới C23
20	<p>Trong số các thiết bị đó, bao nhiêu thiết bị vẫn đang hoạt động tốt? Có thể lấy số lượng ước tính.</p> <p>Số lượng:: _____</p>	Nếu C20=0, chuyển tới C23
21	<p>Trong số các thiết bị vẫn đang hoạt động tốt, học sinh có thể sử dụng bao nhiêu thiết bị cho hoạt động học tập của mình? Có thể lấy số lượng ước tính.</p> <p>Số lượng: _____</p>	Nếu C21=0, chuyển tới C23
22	<p>Trường có các máy tính/máy tính bảng được thiết kế riêng cho học sinh khuyết tật hay không (VD: Font chữ to hơn, độ tương phản cao hơn, có phần mềm đọc màn hình, bàn phím và chuột thiết kế đặc biệt)?</p> <p>a. Có. b. Không. c. Không biết</p>	
23	<p>Trường có kết nối mạng internet hay không?</p> <p>a. Có. b. Không.</p>	Nếu C23=b, chuyển tới C25
24	<p>Có khoảng bao nhiêu máy tính (bao gồm máy tính bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng) mà học sinh có thể sử dụng tại trường <u>được kết nối với internet</u>?</p> <p>Số lượng: _____</p>	Kiểm tra nếu C19=0 hoặc C21=0, chuyển tới C25
25	<p>Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý ở mức độ nào với các nhận định sau về trường của mình? <i>(1. Hoàn toàn không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Đồng ý, 4. Hoàn toàn đồng ý)</i></p> <p>a. Số lượng máy tính/máy tính bảng dành cho hoạt động giảng dạy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học một cách hiệu quả. b. Số lượng máy tính/máy tính bảng được kết nối internet đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học một cách hiệu quả. c. Tốc độ đường truyền/băng thông internet tại trường học đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học một cách hiệu quả. d. Internet tại trường học đủ ổn định (kết nối không bị gián đoạn) để đáp ứng nhu cầu dạy và học một cách hiệu quả. e. Nhà trường có đầy đủ hỗ trợ kỹ thuật giúp bảo trì các thiết bị CNTT, bảo đảm các thiết bị hoạt động tốt (hỗ trợ cả từ trong và ngoài trường).</p>	

<p>26</p> <p>27</p> <p>28</p> <p>29</p> <p>30</p>	<p>Nếu trường thầy/cô có các vấn đề về kết nối internet, ví dụ tính ổn định, băng thông hẹp, vv, thì có cơ chế nào của chính phủ có thể hỗ trợ trường mình giải quyết các vấn đề này không? <i>[Nếu có, hỏi xem trường đã sử dụng cơ chế này chưa.]</i></p> <p>a. Có, trường đã sử dụng cơ chế này rồi. b. Có, nhưng trường chưa sử dụng cơ chế này. c. Không có cơ chế này. d. Không biết.</p> <p>Hiện nay có tiêu chuẩn nào quy định về việc các trường <i>[công lập/tư thục]</i> cần đảm bảo học sinh được tiếp cận các thiết bị máy tính/máy tính bảng không?</p> <p>a. Có. b. Không. c. Không biết.</p> <p><i>Vui lòng xem mục chú thích định nghĩa về chính sách và tiêu chuẩn.</i></p> <p>Chính phủ có bất kỳ chiến lược/kế hoạch nào để hỗ trợ kết nối internet cho các trường công lập hay không?</p> <p>a. Có. b. Không. c. Không biết.</p> <p><i>Vui lòng xem mục chú thích định nghĩa về chiến lược và kế hoạch.</i></p> <p>Có <u>cơ quan hoặc cơ chế</u> nào giám sát các vấn đề sau hay không? (VD Hệ thống thông tin quản lý giáo dục, khảo sát định kỳ, vv) <i>(1. Có; 2. Không; 3. Không biết)</i></p> <p>a. Tất cả các trường đều có máy tính/máy tính bảng. b. Tất cả các trường đều có kết nối Internet. c. Học sinh được sử dụng máy tính/máy tính bảng và internet.</p> <p>Có quy định nào của chính phủ phân định trách nhiệm bảo trì thiết bị CNTT hoặc hỗ trợ kỹ thuật tại các trường công lập hay không? <i>[Nếu có, hỏi xem trách nhiệm này được phân cho cấp nào]</i></p> <p>a. Có, trách nhiệm này chủ yếu được phân cho cấp Bộ. b. Có, trách nhiệm này chủ yếu được phân cho cấp Sở/Phòng. c. Có, trách nhiệm này được phân cho cấp trường. d. Không, trách nhiệm này không được phân cho bất kỳ ai. e. Không biết.</p> <p><i>Vui lòng xem mục chú thích định nghĩa về quy định và chính sách.</i></p>	
<p>D</p>	<p>Tài nguyên giáo dục kỹ thuật số</p> <p><i>Vui lòng xem mục chú thích định nghĩa về tài nguyên giáo dục kỹ thuật số.</i></p>	
<p>31</p>	<p>Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau về việc sử dụng tài nguyên giáo dục kỹ thuật số trong hoạt động giảng dạy tại trường mình? <i>(1. Hoàn toàn không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Đồng ý, 4. Hoàn toàn đồng ý)</i></p> <p>a. Trường tôi có thể tiếp cận đầy đủ nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số (VD: các phần mềm hay ứng dụng học tập). b. Các tài nguyên giáo dục kỹ thuật số hiện có có chất lượng tốt. c. Các tài nguyên giáo dục kỹ thuật số hiện có phù hợp với chương trình giảng dạy. d. Các tài nguyên giáo dục kỹ thuật số hiện có được điều chỉnh phù hợp với văn hóa và ngôn ngữ địa phương. e. Các tài nguyên giáo dục kỹ thuật số hiện có được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu của học sinh khuyết tật.</p> <p><i>Vui lòng xem mục chú thích định nghĩa về tài nguyên giáo dục kỹ thuật số.</i></p>	

32	<p>Có bất kỳ quy định/chính sách nào của chính phủ liên quan tới nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số, trong đó có đề cập đến các nội dung sau không? (1. Có; 2. Không; 3. Không biết)</p> <p>a. Một chiến lược/kế hoạch bảo đảm các trường công lập có thể tiếp cận các nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số.</p> <p>b. Các tiêu chuẩn chất lượng đối với các nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số.</p> <p>c. Cách thức điều chỉnh các nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số để phù hợp với chương trình giảng dạy.</p> <p>d. Cách thức điều chỉnh các nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số để phù hợp với ngôn ngữ và văn hóa địa phương.</p> <p>e. Cách thức điều chỉnh các nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số để phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật.</p> <p><i>Vui lòng xem chú thích định nghĩa về quy định và chính sách.</i></p>	
----	---	--

CÁC THÔNG TIN NHỜ NHÀ TRƯỜNG CHUẨN BỊ TRƯỚC		
Thông tin về trường học		
10a	Tổng số học sinh nam học tại trường năm học 2021 - 2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
10b	Tổng số học sinh nữ học tại trường năm học 2021 - 2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
11a	Tổng số học sinh nam khối 5 học tại trường năm học 2021 - 2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
11b	Tổng số học sinh nữ khối 5 học tại trường năm học 2021 - 2022? Có thể lấy số lượng ước tính. Tổng số: _____	
Thông tin về thiết bị		
19	Tại thời điểm hiện tại, trường có tất cả bao nhiêu máy tính, bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay và máy tính bảng)? Bao gồm tất cả các thiết bị có thể sử dụng bởi CBNV nhà trường và học sinh. Có thể lấy số lượng ước tính. Số lượng: _____	
20	Trong số các thiết bị đó, bao nhiêu thiết bị vẫn đang hoạt động tốt? Có thể lấy số lượng ước tính. Số lượng: _____	
21	Trong số các thiết bị vẫn đang hoạt động tốt, học sinh có thể sử dụng bao nhiêu thiết bị cho hoạt động học tập của mình? Có thể lấy số lượng ước tính. Số lượng: _____	
24	Có khoảng bao nhiêu máy tính (bao gồm máy tính bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng) mà học sinh có thể sử dụng tại trường <u>được kết nối với internet</u> ? Số lượng: _____	

KẾT THÚC NỘI DUNG PHỎNG VẤN

The document *ETRI School Questionnaire (Vietnamese, Principal)* was elaborated by the World Bank's Education Global Practice as part of the EdTech Readiness Index. Version 1.0. Published on 22nd of March 2023. For further information please contact: ETRI@worldbank.org.